TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **297**/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 24 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 264/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Minh T, sinh năm 1990;

Địa chỉ thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Huỳnh Lê Phương H, sinh năm 1989;

Địa chỉ thường trú: Đường D, Phường K, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Phạm Minh T và bà Huỳnh Lê Phương H thật sự tự nguyện ly hôn. Quá trình chung sống giữa ông T và bà H có 02 (hai) người con tên Phạm Huỳnh Minh V (nữ), sinh ngày 02/12/2018 và Phạm Huỳnh Minh M (nữ), sinh ngày 02/12/2018; ông T và bà H thống nhất giao cả hai người con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/tháng/02 trẻ (mười triệu đồng mỗi tháng cho hai trẻ). Ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh T và bà Huỳnh Lê Phương H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Minh T và bà Huỳnh Lê Phương H thống nhất giao cả hai người con chung tên Phạm Huỳnh Minh V (nữ), sinh ngày 02/12/2018 và Phạm Huỳnh Minh M (nữ), sinh ngày 02/12/2018 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/tháng (mười triệu đồng mỗi tháng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 (mười lăm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ mười tám tuổi).

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Lê Phương H mà ông Phạm Minh T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông Phạm Minh T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Minh T và bà Huỳnh Lê Phương H cùng khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Phạm Minh T và bà Huỳnh Lê Phương H cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Phạm Minh T và bà Huỳnh Lê Phương H mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0036089 ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Minh T và bà Huỳnh Lê Phương H đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND Phường B, Quận C (Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 72 ngày 06/12/2017);
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Cô Hồng Mười